TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **11** /2019/HS-ST

Ngày 26 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn T Dũng

2. Ông Trần Đ Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đ Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn Đ, sinh ngày 20/9/1963 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hùng T (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1927. có vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1968.; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996.; tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 14/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

2. Bùi Văn T sinh ngày 07/8/1971, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1925; vợ Bùi Thị S, sinh năm 1976; con có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 14/11/2018. Được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

3. Bùi Thị L sinh ngày 20/6/1962, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1922; chồng Bùi Xuân L, sinh năm 1960; con có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 14/11/2018. Được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/11/2018, Bùi Thị L, sinh năm 1962, ở khu 14 xã S, huyện L và Bùi Văn T, sinh năm 1971, ở khu 17, xã S, huyện L rủ nhau đến chơi nhà Triệu Văn Đ, sinh năm 1963, ở cùng khu với L. Tại đây, Đ, T và L ngồi chơi nói chuyện đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Phỏm" được thua bằng tiền. Tất cả đều đồng ý và đi

vào ngồi trên chiếc giường kê trong gian buồng ngủ của gia đình Đ. Sau đó, Đ lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở góc phòng ngủ để sử dụng đánh bạc. Cách thức chơi như sau: Ba người thống nhất với nhau: "Phỏm" là bộ 3 quân bài trở lên có cùng một chất bài và có số L tiếp nhau hoặc 3 quân bài khác chất nhưng cùng số, hoặc cùng chữ (J, Q, K, A). "Cháy" là kết thúc ván bài, người chơi không có phỏm nào trên bài. "Ù" khi các lá bài đều tạo "Phỏm" và không còn bài lẻ. "Ăn chốt" là ăn bài của người chơi khác để tạo "Phỏm" ở lượt đánh cuối. Khi bắt đầu ván, người chơi đầu tiên được chia 10 lá bài, những người còn lại mỗi người 9 lá bài, các lá bài còn lại để ở giữa chiếu gọi là "Nọc". Người chơi đầu tiên đánh ra một lá bài, người tiếp theo ăn lá bài đó nếu hợp các lá bài đang có để tạo "Phỏm" hoặc có thể tạo "Phỏm" nhưng không ăn. Sau khi ăn sẽ đánh ra một lá bài. Nếu không ăn thì bốc thêm một lá bài từ "Nọc" rồi lại đánh ra một lá bài. Cứ như vậy cho đến hết vòng. Sau 4 vòng ván bài sẽ kết thúc. Tất cả người chơi hạ "Phỏm" rồi tính tổng điểm các lá bài còn lại phân định thắng thua. Ai ít điểm nhất là người về nhất. Quy ước quân "A" là 1 điểm, quân "J, Q, K" lần lượt là 11, 12, 13 điểm. Mức cược tiền trong một ván bài cụ thể như sau: Ai về nhất trong ván bài được nhận của người về nhì số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và của người về ba số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), ai "Ù" thì được nhận của mỗi người chơi còn lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ai "Cháy" thì phải trả cho người về nhất số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), ai bị "Ăn chốt" thì phải trả cho người "Ăn chốt" đó số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc, Triệu Văn Đ có khoảng 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), Đ sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, Đ thua khoảng 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); khi bị bắt trên chiếu tại chỗ ngồi của Đ có 2.510.000đ (hai triệu năm trăm mười nghìn đồng). Bùi Văn T có khoảng 1.870.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), T sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, T thắng khoảng 1.640.000đ (một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); khi bị bắt trên chiếu tại chỗ ngồi của T có 3.510.000đ (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng. Bùi Thị L có khoảng 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng), L sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, L thắng khoảng 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); khi bị bắt trên chiếu tại chỗ ngồi của L có 1.100.000đ (một triệu

một trăm nghìn đồng). Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện L phối hợp Công an xã S kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L về hành vi Đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.120.000đ (bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và 52 quân bài tú lơ khơ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 28 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn Đ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì

Về vật chứng của vụ án: Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: số tiền 7.120.000đ (bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và 52 quân bài tú lơ khơ

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSLT ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ: 20.000.000 đồng (Hai mươi lăm triÖu ®ång) đến 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Triệu Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) đến 15.000.000đồng (Mười lăm triÖu ®ång), sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật H ình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) đến 15.000.000đồng (Mười lăm triÖu ®ång), sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Thị L.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật H ình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng h ình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 7.120.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) của Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L.

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng h ình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí h ình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về h ành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nh ân d ân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tr ình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng h ình sự. Quá trình điều tra v à tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về h ành vi, quyết định của Cơ quan T h ành tố tụng, người T h ành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T h ành tố tụng, người T h ành tố tụng đã thực hiện đều

đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, tại nhà riêng của Triệu Văn Đ, sinh năm 1962, ở khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L có hành vi đánh bạc sát phạt nhau tiền bằng hình thức chơi "Phỏm". Đến 15 giờ 30 phút, Công an huyện L phối hợp Công an xã S phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc của các đối tượng là 7.120.000đ (Bẩy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự; có nhận thức về pháp luật; biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Phỏm" là vi phạm quy định của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Đ và bị cáo Bùi Văn T, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo chưa lần nào bị kết án và lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả hai bị cáo Đ, T đều có bố đẻ được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì vì vậy hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Thị L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc lỗi cố ý, bị cáo Triệu Văn Đ có số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều nhất nên có mức án cao hơn bị cáo T và bị cáo L.Xong chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 7.120.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) của Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 13/11/2018.

[6]. Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự.

[1].Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triÖu ®ång), sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Triệu Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật H ình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20.000.000đồng (Hai mươi triÖu ®ång) sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật H ình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 20.000.000đồng (Hai mươi triÖu ®ång) sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Thị L.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật H ình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng h ình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 7.120.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) của Triệu Văn Đ, Bùi Văn T và Bùi Thị L.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi h ành án d ân sự huyện L theo biên bản b àn giao ng ày 14/02/2019).

[3].Về án ph í: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng h ình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ng ày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kh óa 14 về án ph í, lệ ph í Tòa án. Buộc c ác bị c áo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L mỗi bị c áo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án ph í h ình sự sơ thẩm.

[4].Về quyền kh áng c áo: C ác bị c áo c ó quyền kh áng c áo trong thời hạn 15 ng ày kể từ ng ày tuy ên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Ph ú Thọ;
- VKSND tỉnh Ph ú Thọ;
- VKSND huyện L;
- C ông an huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm ph án - Chủ tọa phi ên t òa

- Cơ quan THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S;
- Lưu: HS+ VP.

Phùng Thị Kim Nguyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2019/TBKQXX L, ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Th«ng b¸o

kÕt qu¶ xÐt xö VỤ ÁN h×nh sù

TOµ ¸N NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- C¨n cø vµo §iÒu 262 cña Bé luËt tè tông H×nh sù;

- C¨n cø vµo B¶n ¸n h×nh sù s¬ thÈm sè: 11/2019/HSST ngµy 26 th¸ng 02 n¨m 2019 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyện L, tØnh Phó Thä.

Th«ng b¸o cho UBND xã S, huyỆn L©m Thao, tØnh Phó Thọ biÕt kÕt qu¶ xÐt xö vô ¸n h×nh sù s¬ thÈm ®èi víi các bÞ c¸o:

1. Triệu Văn Đ, sinh ngày 20/9/1963 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Con ông Triệu Hùng Thận (đã chết) và bà Bùi Thị Xuyến, sinh năm 1927.

2. Bùi Văn T sinh ngày 07/8/1971, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Con ông Bùi Văn Bính (đã chết) và bà Bùi Thị Tấn, sinh năm 1925;

3. Bùi Thị L sinh ngày 20/6/1962, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Con ông Bùi Văn Thưởng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kính, sinh năm 1922;

TOµ ¸N NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[1].Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triÖu ®ång), sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Triệu Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20.000.000đồng (Hai mươi triÖu ®ång) sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 20.000.000đồng (Hai mươi triÖu ®ång) sung vào ngân sách Nhà nước.

H×nh ph¹t bæ sung: Kh«ng ¸p dông h×nh ph¹t bæ sung ®èi víi bị cáo Bùi Thị L.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 7.120.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) của Triệu Văn Đ, Bùi Văn T và Bùi Thị L.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 14/02/2019).

[3].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi gửi: **THẨM PHÁN**

- UBND xã S, h. L;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Kim Nguyên